

Bản án số: 81/ 2019/HNGĐ-ST

Ngày 02-8-2019

V/v ly hôn giữa chị NG - anh T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Chung

Bà Nguyễn Thị Yên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐ-ST ngày 17/7/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị NG, sinh năm 1994 (có mặt)

HKTT: Thôn KN, xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Thôn BĐ, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- *Bị đơn:* Anh Lục Văn T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn KN, xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 26/3/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Dương Thị NG trình bày như sau:*

Chị kết hôn với anh Lục Văn T ngày 03/12/2012. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh T ở thôn KN, xã LS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T chơi bời, nợ nần nhiều, vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị NG về nhà bố mẹ để ở từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng anh chị cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay chị xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn T.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có một con chung là Lục Thị Trâm O, sinh ngày 31/8/2013 hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng chị, nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh T được

quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Dương Thị NG trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Dương Thị NG vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

*Tại bản tự khai ngày 02/4/2019 bị đơn anh Lục Văn Ttrình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Dương Thị NG ngày 03/12/2012. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh ở thôn KN, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh thường xuyên chơi bời, nợ nần nên vợ chồng hay xảy ra xô sát. Đến năm 2017 chị NG bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt được chị NG làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị NG đồng ý cho anh được nuôi con chung còn nếu chị NG kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có một con chung là Lục Thị Trâm O, sinh ngày 31/8/2013 nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị NG góp cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị NG được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh Lục Văn Ttrình bày vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Lục Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị NG, anh T, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị NG và anh Lục Văn T.

- *Về con chung:* Giao cho chị Dương Thị NG trực tiếp nuôi con chung là Lục Thị Trâm O, sinh ngày 31/8/2013, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử

nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Dương Thị NG kết hôn với anh Lục Văn T ngày 03/12/2012. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh Tở thôn KN, xã LS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến cuối năm 2017 thì vợ chồng anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời nợ nần, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát, không tìm được tiếng nói chung. Cuối năm 2017 chị NG về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, vợ chồng anh, chị cũng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó. Phía chị NG xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lục Văn T. Phía anh T không đồng ý lý hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T cũng thừa nhận hiện vợ chồng anh, chị đang sống ly thân từ khi chị NG về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã LS xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị NG bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị NG, anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Dương Thị NG được ly hôn với anh Lục Văn T.

[3] *Về con chung*: Chị Dương Thị NG và anh Lục Văn T có một con chung là Lục Thị Trâm O, sinh ngày 31/8/2013. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị NG. Quá trình giải quyết vụ án cả chị NG và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị NG và anh T đều là yêu cầu chính đáng. Qua xác minh tại địa phương và căn cứ vào những tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy hiện con chung đang ở cùng chị NG, chị NG có nơi ở, công việc ổn định, cháu Lục Thị Trâm O hiện đang học mẫu giáo ở trường Mầm non BS. Để tránh xáo trộn về cuộc sống, sinh hoạt và tâm lý của cháu O nên cần giao cho chị Dương Thị NG tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không đề nghị nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Lục Văn T có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Dương Thị NG và anh Lục Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Dương Thị NG phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003951 ngày 29/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Dương Thị NG, anh Lục Văn T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Dương Thị NG được ly hôn anh Lục Văn T.

2. *Về con chung*: Giao chị Dương Thị NG trực tiếp nuôi con chung là Lục Thị Trâm O, sinh ngày 31/03/2013. Sau khi ly hôn anh Lục Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh Thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Dương Thị NG phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003951 ngày 29/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Dương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã LS;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**